

Số:115b/KH-THGX

Giao Xuân, ngày 15 tháng 9 năm 2024

## **KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch 1553/KH-SGDĐT ngày 06/9/2023 của Sở GDĐT Nam Định về việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 644/PGDĐT-CNTT ngày 12/9/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Giao Xuân xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2024-2025 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Triển khai hiệu quả các nội dung về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đã được ban hành trong Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trong ngành Giáo dục theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và hướng đến 2030, hướng tới xây dựng trường học thông minh.

Tiếp tục tạo chuyển biến tích cực về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong toàn trường trên cơ sở tăng cường CSVC, thiết bị CNTT, nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho CBQL, GV, NV. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý và giáo dục trong đơn vị trường học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ của công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, trong quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường nền tảng quản trị nhà trường với tích hợp không gian làm việc số tại cơ sở giáo dục.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, đảm bảo các điều kiện cho việc thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng chữ ký số đối với hồ sơ điện tử.

Phát triển kho dữ liệu điện tử với các bài giảng E-learning và bài giảng điện tử, phục vụ giảng dạy và học tập linh hoạt.

Đổi mới công tác bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên và học sinh, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao hỗ trợ công nghệ số.

### **2. Yêu cầu**

Tổ chức đánh giá định kỳ sơ kết học kỳ I và tổng kết cuối năm học.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh qua Zalo, trang web của trường để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Hoàn thiện CSDL ngành GD&ĐT, đảm bảo kết nối thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật với hệ thống mạng LAN kết nối tới từng phòng học; khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng và phát triển sáng kiến.

Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

Tất cả CB, GV, NV đều thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy; gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục của nhà trường với ứng dụng CNTT.

Mức độ chuyển đổi số của nhà trường đạt mức độ 3 (theo bộ tiêu chí của Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT) ở 02 nhóm tiêu chí: Chuyển đổi số trong dạy, học và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

### **III. NỘI DUNG**

#### **A. Kết quả tự đánh giá công tác UWD CNTT và chuyển đổi số năm học 2023-2024.**

**Tóm tắt kết quả tự đánh giá các tiêu chí:**

##### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học: 76 điểm**

1.1. Đạt

1.2. Đạt

1.3. 22 điểm.

1.4. 8 điểm.

1.5. 15 điểm.

1.6. 19 điểm.

1.7. 12 điểm

##### **2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: 76 điểm**

2.1. đạt

2.2. đạt

2.3. 61 điểm

2.4. 15 điểm

Tổng điểm: 152 điểm. Mức độ: 3

#### **\* Đánh giá chung**

##### **- Ưu điểm**

+ Về nhân lực, nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo công tác UWD CNTT, CDS phụ trách triển khai và là đầu mối chỉ đạo đội ngũ GV, NV thực hiện.

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, thực hiện trên nền tảng CSDL ngành. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác thống kê, báo cáo. Nhà trường cũng đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; duyệt kế hoạch bài dạy qua Drive và tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về dạy - học, đa số giáo viên sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; giáo viên tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử e-learning, cuộc thi Thiết bị dạy học số có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm. Học sinh tham gia các cuộc thi trên Internet như Trạng Nguyên Tiếng Việt, ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

#### **- Khó khăn, hạn chế**

+ Cơ sở vật chất, Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT hạn chế, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định. Bên cạnh đó, nguồn ngân sách, tài chính dành cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế là một trong những khó khăn lớn đối với nhà trường trong vấn đề cân nhắc và lựa chọn các phần mềm ứng dụng hiệu quả.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Đội ngũ có một số đồng chí tuổi đời cao, trình độ tin học của một số giáo viên còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng CNTT, nhiều phụ huynh cũng chưa có điều kiện để cho con em mình có thiết bị ứng dụng các phần mềm học tập.

### **B. Các nội dung thực hiện trong năm học 2024-2025:**

#### **1. Xây dựng KH tổ chức dạy học trực tuyến**

- Ngay từ đầu năm học Nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến.

#### **2. Ứng dụng CNTT, truyền thông và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.**

a. Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch bệnh; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn.

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích GV tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục,

hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

b. Xây dựng phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học).

c. Huy động để triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

d. Xây dựng phát triển kho thư viện bài giảng theo khối, trường lưu trữ trên Drive (bao gồm phần mềm giảng dạy, kho học liệu, bài soạn và tài liệu phục vụ dạy học).

e. Sử dụng giải pháp chuyển đổi số trên các nền tảng miễn phí trong hoạt động dạy và học: Giao bài, kiểm tra đánh giá trực tuyến: Thực hiện trên trang <https://olm.vn/>; <https://hoclieu.vn/>; Google Classroom, Google form...

g. Xây dựng KHBD trên máy tính và được duyệt bản mềm trên Drive.

### **3. Ứng dụng CNTT, truyền thông và CDS trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch**

- Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn Zalo, email, trang web của trường...

- Tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong trường, tổ chuyên môn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc họp trực tuyến qua Zoom, Meet (tiến tới đầu tư phòng họp trực tuyến).

- Duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; thường xuyên tự rà soát, đánh giá để nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử, chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

- Tập huấn giáo viên đẩy mạnh ứng dụng CNTT; báo cáo kịp thời kết quả học tập của giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

- Kế toán triển khai các giải pháp và thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc chi trả chế độ cho CB-GV và các khoản thu dịch vụ giáo dục.

### **4. Kế hoạch triển khai phần mềm quản lý nhà trường và các phân hệ:**

Tăng cường hệ thống làm việc trực tuyến và phần mềm phục vụ chuyển đổi số:

- Trang thông tin điện tử nhà trường: Phát huy hiệu quả công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Thành lập Ban truyền thông để duy trì, cập nhật tin bài. Hiện nay nhà trường đang hợp đồng với Viettel Giao Thủy để duy trì trang thông tin điện tử nhà trường <https://thgiaoxuan.namdinh.edu.vn> đồng thời được kết nối sang trang thông tin điện tử <https://namdinh.edu.vn>

- Dạy học trực tuyến, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ điện toán đám mây: Toàn trường sử dụng phần mềm Zoom, Meet để dạy học, họp, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến, lưu trữ trên nền tảng điện toán đám mây Onedrive, chia sẻ dữ liệu dùng chung và tạo kho dữ liệu, học liệu dùng chung trong nhà trường.

- Ký duyệt kế hoạch dạy học: Thực hiện trên trang Drive hosotieuhocgiaoxuan@gmail.com;
- Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh trên hệ thống: <https://csdl.moet.gov.vn> ; <https://smas.edu.vn/>
- Sổ điểm, học bạ điện tử : <https://smas.edu.vn/>
- Quản lý đội ngũ : <https://smas.edu.vn/>; <https://ccvcnamdinh.vnerp.vn/>
- Quản lý CSVC : <https://csdl.moet.gov.vn> ; <https://smas.edu.vn/>
- Quản lý y tế, sức khỏe HS : <https://csdl.moet.gov.vn> ; <https://smas.edu.vn/>
- Quản lý tài chính, kế toán : <https://mimosaapp.misa.vn> ; <https://qltsapp.misa.vn>
- Quản lý hồ sơ chuyên môn GV:  
<https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1xy2togi6R2VijFT-1wHp6JKwbr-57YSI>
- Cổng thông tin điện tử : <https://thgiaoxuan.namdinh.edu.vn>
- Quản lý văn bản: [https://vpdntd.vnptioffice.vn/qlvbdh\\_ndh](https://vpdntd.vnptioffice.vn/qlvbdh_ndh)
- Quản lý phổ cập trên hệ thống PCGD-XMC: <http://pcgd.moet.gov.vn>
- Dịch vụ công <https://dvc.vst.mof.gov.vn/>
- Hệ thống Quản lý viên chức <https://ccvcnamdinh.vnerp.vn/>
- Bồi dưỡng CBQL, giáo viên <https://taphuan.csdl.edu.vn/>
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp <https://temis.csdl.edu.vn/>
- Dạy kỹ năng sống trên phần mềm: <https://iduca.vn/>
- Khai thác nguồn học liệu điện tử, bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning phục vụ dạy và học:
- + Kênh youtube giáo dục: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>
- + Trang điện tử: <https://sachmem.vn>
- + Trang điện tử: <https://hoclieuso.vn>
- + Trang điện tử: <https://igiaoduc.vn/>
- + Trang điện tử: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>
- + Trang điện tử: <https://sachbinhminh.vn/>
- + Trang điện tử: <https://olm.vn/>
- + Các trang điện tử của các nhà xuất bản sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

### **5. Triển khai các dịch vụ trực tuyến.**

- Nhà trường công khai các quy chế/hướng dẫn sử dụng/mức thu đối với các dịch vụ trực tuyến
- Ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường: Vận động phụ huynh HS triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường. Hiện tại nhà trường đang áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn Zalo, email.
- Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: Nhà trường sử dụng Phần mềm quản lý thu - chi học sinh Giải pháp thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt trên hệ thống <https://qltc.dtsoft.vn/>; của công ty Công ty TNHH Phát triển và Chuyển giao Phần mềm DTSoft. Tỷ lệ thu 100%.

### **6. Triển khai hiệu quả công tác thống kê Cơ sở dữ liệu ngành.**

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác về cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành được quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT:

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống CSDL ngành giáo dục Nam Định (CSDL của Sở GDĐT) tại địa chỉ: <http://dongbo.csdl.edu.vn>. CSDL của Sở GDĐT có chức năng tiếp nhận dữ liệu từ phần mềm QLNT (SMAS, VnEdu) của các CSGD (dữ liệu trên phần mềm QLNT là dữ liệu đầu vào duy nhất, quan trọng nhất để thu thập dữ liệu trên các hệ thống CSDL) và kết chuyển dữ liệu lên hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GDĐT (MOET) tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

+ Lập báo cáo và gửi dữ liệu báo cáo trên hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. Dữ liệu trên các hệ thống CSDL ngành phải bảo đảm đầy đủ, chính xác và thống nhất để khai thác, sử dụng, thực hiện báo cáo, thống kê của ngành.

+ Duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: [http:// thgiaoxuan.namding.edu.vn](http://thgiaoxuan.namding.edu.vn)

+ Thực hiện phần mềm Temis đánh giá chuẩn nghề nghiệp:

### **7. Nâng cao năng lực tin học, ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên**

- 100 % CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực tin học, thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.

- Tập huấn năng lực tin học văn phòng cho CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường để đội ngũ thành thạo tin học văn phòng: Word, PowerPoint, Excel phục vụ soạn Kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, quản lý lớp học, thực hiện các yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm Word: Trình bày văn bản đúng theo thể thức văn bản đã được quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Soạn Kế hoạch bài dạy đúng với yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm PowerPoint: Thiết kế, chỉnh sửa bài giảng điện tử phục vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các cuộc họp (họp Cha mẹ học sinh, họp tổ chuyên môn,...)

+ Đối với phần mềm Excel: Lập và sử dụng bảng tính

+ Sử dụng các ứng dụng trong Google: Tạo bảng tính, chia sẻ bảng tính online trong Google driver.

- Tập huấn kỹ năng khai thác học liệu, tài liệu trên internet phục vụ cho giảng dạy.

- Tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm:

+ Phần mềm dạy học trực tuyến, làm việc, chia sẻ dữ liệu trực tuyến Microsoft Teams; Zoom và Meet.

+ Phần mềm lưu trữ điện toán đám mây Onedriver;

+ Phần mềm dạy kỹ năng sống Iduca;

+ Phần mềm giao bài tập, kiểm tra, ký duyệt kế hoạch bài dạy trực tuyến OLM;

+ Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức: <https://ccvcnamding.vn>

- Tập huấn kỹ năng sử dụng chữ ký số để ký học bạ trên phần mềm QLNT VNEdu bằng tài khoản đã được cấp.

Nhà trường tự tổ chức các đợt tập huấn và Công ty cổ phần khoa học và giáo dục Việt Nam (OLM) tập huấn trực tuyến cho CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các biện pháp thực hiện**

\* Kiện toàn tổ chức, bộ máy nòng cốt triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong trường theo hướng: HT là người chỉ đạo toàn diện, giao cho 01 Phó HT và 01 NV phụ trách, 01 cán bộ đầu mối hỗ trợ trong công tác chỉ đạo, theo dõi, triển khai nhiệm vụ.

\* Kiện toàn tổ chức, bộ máy nòng cốt triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong toàn ngành theo hướng: Hiệu trưởng là người chỉ đạo toàn diện, giao cho 01 CBQL và 01 cán bộ đầu mối hỗ trợ trong công tác chỉ đạo, theo dõi, triển khai nhiệm vụ. Cán bộ đầu mối các đơn vị duy trì liên hệ thường xuyên với bộ phận đầu mối của phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT. Chủ động liên hệ Tổ CNTT của Phòng GD&ĐT nhằm kịp thời cập nhật thông tin, định hướng, cũng như phối hợp trong triển khai nhiệm vụ.

\* Tiếp tục chỉ đạo tập huấn GV bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% GV được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên (Sau khi cấp trên hoàn thành nền tảng LMS, thường xuyên triển khai các hoạt động bồi dưỡng phù hợp, đáp ứng yêu cầu CDS).

\* Phối hợp với các đơn vị và cử CBQL, GV, nhân viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho 100% CBQL, GV, nhân viên, và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong CSGD, chú trọng tới một số chủ đề như: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong CSGD; nâng cao nhận thức và kỹ năng 6 về an toàn thông tin.

\* Tiếp tục triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐBGDDT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường căn cứ kết quả đánh giá chuyển đổi số năm học 2023-2024 phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại để có kế hoạch khắc phục, nâng cao mức độ chuyển đổi trong năm học 2024-2025.

\* Tăng cường rà soát và kịp thời ban hành, hoàn thiện hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT liên quan hỗ trợ các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo quy định hiện hành; đảm bảo tuân thủ các quy định về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng.

\* Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

\* Rà soát, đề xuất cấp quản lý trực tiếp về bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet có dây/không dây đáp ứng quản lý, dạy và học.

\* Chủ động biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới CBQL, GV và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân. Đồng thời, tiếp tục lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

\* Trường chủ động tham mưu UBND xã ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, GV và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và GV có hoàn cảnh khó khăn.

\* Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; hưởng ứng các hoạt động Ngày chuyển đổi số quốc gia.

\* Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục.

\* Căn cứ kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số, đối chiếu với thực tế của đơn vị, thủ trưởng đơn vị xây dựng Kế hoạch nâng cao mức độ chuyển đổi số của đơn vị gắn với đề xuất cấp quản lý trực tiếp quan tâm, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất để thực hiện chuyển đổi số kết hợp với huy động các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp, thường xuyên chỉ đạo, rà soát bảo đảm mức độ chuyển đổi số của đơn vị. Xác định mức độ chuyển đổi số của mỗi CSGD là nền tảng, cơ sở đánh giá mức độ chuyển đổi số của các phòng GDĐT và toàn ngành Giáo dục.

- Đảm bảo kế hoạch triển khai hiệu quả tại các khối lớp.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

## **2. Trách nhiệm thực hiện**

Phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ trưởng các khối và cán bộ nhà trường trong việc giám sát và tổ chức thực hiện. Cụ thể:

### **2.1. Đối với nhà trường:**

- BGH xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2024-2025. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên (đính kèm danh sách).

- Triển khai đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường.

- Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% CB-GV-NV trong nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để CB-GV-NV khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của Sở, Phòng, nhà trường.

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Chú trọng khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở.

- Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử của trường, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hộp thư điện tử.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho toàn thể CB-GV-NV về CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Quán triệt tới 100% giáo viên về định hướng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc ứng dụng CNTT vào các bài giảng của giáo viên trong nhà trường.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, NV trong nhà trường.

### **2.2. Cán bộ phụ trách CNTT**

- 2 Phó hiệu trưởng theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT đến các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và CB-GV-NV.

### **2.3. Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và giáo viên**

- Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và toàn thể giáo viên chủ động thực hiện.

- Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp sử dụng hiệu quả CNTT, chuyển đổi số và thông kê giáo dục vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

- Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thông kê giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Giao Xuân./.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ CM, tổ VP (để t/h);
- Website của trường;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**PHẠM XUÂN TRƯỜNG**

